

# **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NHÀ GIA PHÁT**

## **CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

### **1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NHÀ GIA PHÁT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GIA PHAT HOUSING CONSTRUCTION AND DEVELOPMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 2300996730

**3. Ngày thành lập:** 16/10/2017

### **4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 16 Nguyễn Xuân Chính, Phường Tiền An, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 0913.99.13.88

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                          | Mã ngành                                                     |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| 1.  | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp                                                                                                                                                                                            | 3320                                                         |
| 2.  | Xây dựng nhà các loại                                                                                                                                                                                                              | 4100                                                         |
| 3.  | Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ                                                                                                                                                                                          | 4210                                                         |
| 4.  | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                                                                                                                                                                         | 4290                                                         |
| 5.  | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                                                                              | 4321                                                         |
| 6.  | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí                                                                                                                                                                    | 4322                                                         |
| 7.  | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                                                                                                                                                                     | 4329                                                         |
| 8.  | Phá dỡ                                                                                                                                                                                                                             | 4311                                                         |
| 9.  | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                                                                                                                                                  | 4312                                                         |
| 10. | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                                                                                     | 4330                                                         |
| 11. | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác                                                                                                                                                                                                | 4390                                                         |
| 12. | Đại lý, môi giới, đấu giá<br>Chi tiết: Đại lý                                                                                                                                                                                      | 4610                                                         |
| 13. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                                                                                                                                                    | 4659                                                         |
| 14. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                                                                                                            | 4663                                                         |
| 15. | Bán buôn tổng hợp                                                                                                                                                                                                                  | 4690                                                         |
| 16. | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê                                                                                                                                              | 6810(Chính)                                                  |
| 17. | Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất                                                                                                                                                                  | 6820                                                         |
| 18. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty sản xuất, kinh doanh                                                                                      | 8299                                                         |
| 19. | (Đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Luật Đầu tư) | Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam |

**6. Vốn điều lệ:** 300.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông                                          | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức                             | Loại cổ phần      | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI ĐẠI NGUYÊN MINH | Tầng 2, tòa nhà T11, Trung tâm thương mại Vincom, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông | 6.000.000  | 60.000.000.000        | 20,000    | 0106018617                                                                                  |         |
|     |                                                      |                                                                                                                  | Tổng số           | 6.000.000  | 60.000.000.000        | 20,000    |                                                                                             |         |
|     |                                                      |                                                                                                                  |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 2   | CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VINH TUY                      | Tầng 5, Tòa nhà Long Biên - Sân Golf Long Biên, Phường Phúc Đồng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam     | Cổ phần phổ thông | 18.000.000 | 180.000.000.000       | 60,000    | 0104285920                                                                                  |         |
|     |                                                      |                                                                                                                  | Tổng số           | 18.000.000 | 180.000.000.000       | 60,000    |                                                                                             |         |
|     |                                                      |                                                                                                                  |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 3   | NGUYỄN MINH TRUNG                                    | Số 40 ngách 107 ngõ Văn Hương, Phường Hàng Bột, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                         | Cổ phần phổ thông | 6.000.000  | 60.000.000.000        | 20,000    | 001078010578                                                                                |         |
|     |                                                      |                                                                                                                  | Tổng số           | 6.000.000  | 60.000.000.000        | 20,000    |                                                                                             |         |
|     |                                                      |                                                                                                                  |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |

#### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

#### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN MINH TRUNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 02/08/1978

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001078010578

Ngày cấp: 28/06/2016

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 40 ngách 107 ngõ Văn Hương, Phường Hàng Bột, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: P702 nhà CT 3 Vimeco, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**11. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Ninh